TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 16/2024/QĐST-DS	*Duyên Hải, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 134/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tạ Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp C, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Bà Lê Thị P, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp C, xã LV, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Tạ Thị T và bà Lê Thị P thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Thị P đồng ý trả cho bà Tạ Thị T số tiền còn nợ bằng 46.430.000 (*Bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi nghìn*) đồng. Bà Tuyền không yêu cầu tính lãi.

- Về thời gian thực hiện: Các bên thỏa thuận thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí hòa giải thành là: 1.160.750 (*Một triệu một trăm sáu mươi nghìn nghìn bảy trăm năm mươi)* đồng.

Bà Lê Thị P phải chịu 580.375 (*Năm trăm tám mươi nghìn ba trăm bảy mươi lăm*) đồng số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Tạ Thị T phải chịu 580.375 (*Năm trăm tám mươi nghìn ba trăm bảy mươi lăm*) đồng số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng bà Tạ Thị T là người cao tuổi nên đã được miễn nộp tạm ứng án phí và miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 nằm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Vì vậy, bà Tạ Thị T không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Duyên Hải
- VKSND huyện Duyên Hải;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Mỹ Linh